

● 44. BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nắm được bảng đơn vị đo độ dài, bước đầu thuộc bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, từ lớn đến nhỏ.
- Củng cố mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài thông dụng.
- Biết làm các phép tính với các số đo độ dài.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Một bảng có kẻ sẵn các dòng các cột như ở khung bài học nhưng chưa viết chữ và số.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu bảng đơn vị đo độ dài

GV giúp HS nắm được bảng đơn vị đo độ dài theo thứ tự từ nhỏ đến lớn và ngược lại.

– GV yêu cầu HS chưa dùng SGK mà chú ý lên bảng để cả lớp cùng thành lập bảng đơn vị đo độ dài. Đầu tiên GV đưa ra bảng đã kẻ sẵn (như đã nói ở phần đồ dùng dạy học) sau đó cho HS nêu các đơn vị đo độ dài đã học. HS có thể nêu không theo thứ tự nhất định, GV hướng dẫn HS điền dần vào bảng kẻ sẵn để cuối cùng có một bảng hoàn thiện như trong SGK. Chẳng hạn :

+ Khi HS lần lượt nêu các đơn vị đo độ dài, GV có thể viết ra ở phần bảng khác (theo thứ tự HS nêu). Khi HS đã nêu đủ 7 đơn vị đo độ dài thì GV cho HS nêu đơn vị đo cơ bản là mét, GV điền chữ Mét vào cột giữa của bảng kẻ sẵn, ghi kí hiệu "m" ở dòng dưới, cùng cột đó. Sau đó GV cho HS nhận xét có những đơn vị đo nhỏ hơn mét ta ghi ở các cột bên phải của cột Mét (GV ghi chữ "Nhỏ hơn mét" vào bảng kẻ sẵn). Có các đơn vị đo lớn hơn mét ta ghi các đơn vị đo lớn hơn mét ở bên trái của cột Mét (GV ghi chữ "Lớn hơn mét" vào bảng kẻ sẵn).

+ GV cho HS nêu lại quan hệ giữa các đơn vị đo để lần lượt điền các đơn vị đo đã kẻ ở phần bảng riêng vào đúng vị trí bảng kẻ sẵn để cuối cùng có bảng đơn vị đo độ dài giống như trong bảng của bài học.

– GV cho HS nhìn bảng và lần lượt nêu lên quan hệ giữa hai đơn vị liền nhau đã biết như : $1\text{m} = 10\text{dm}$; $1\text{dm} = 10\text{cm}$; $1\text{cm} = 10\text{mm}$; $1\text{hm} = 10\text{dam}$; $1\text{dam} = 10\text{m}$. GV giới thiệu thêm : $1\text{km} = 10\text{hm}$. HS rút ra nhận xét : "Hai đơn vị đo độ dài liền tiếp gấp, kém nhau 10 lần".

Ngoài ra chỉ yêu cầu HS nhận biết những mối quan hệ thông dụng đã biết như : $1\text{km} = 1000\text{m}$ hoặc $1\text{m} = 1000\text{mm}$.

Sau đó GV cho cả lớp đọc nhiều lần để ghi nhớ bảng đơn vị đo độ dài vừa lập được.

2. Thực hành

Bài 1 : GV cho HS tự làm, lưu ý các em tự nhớ bài học để làm chứ không nhìn vào bảng đã lập sẵn. Sau đó GV chữa một vài ý khó, chẳng hạn :

$$1\text{m} = 100\text{cm}$$

$$1\text{m} = 1000\text{mm}$$

Bài 2 : GV cho HS lần lượt làm từng câu của bài, ở mỗi câu có thể làm theo thứ tự :

+ Nêu sự liên hệ giữa hai đơn vị đo (chẳng hạn $1\text{hm} = 100\text{m}$).

+ Từ sự liên hệ trên suy ra kết quả ($8\text{hm} = 800\text{m}$).

Bài 3 : GV cho HS quan sát mẫu để làm bài. Khi thực hiện các phép tính nhân, chia đơn giản thì GV yêu cầu HS tính nhẩm.